

Gói thầu số 4: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng bộ OLTC và vật tư phục vụ công tác đại tu tổ máy S2 NMNĐ Mông Dương 1

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Dự toán: Mua vật tư và thuê dịch vụ phục vụ công tác đại tu tổ máy S2 NMNĐ Mông Dương 1 (đợt 2).
- Thời gian thực hiện: Dự kiến từ tháng 08/2026.
- Tên Gói thầu số 4: Cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng bộ OLTC và vật tư phục vụ công tác đại tu tổ máy S2 NMNĐ Mông Dương 1.
- Địa điểm thực hiện hợp đồng:
 - + Địa điểm giao hàng: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bốc dỡ hàng khỏi phương tiện vận chuyển và giao hàng tại Kho vật tư của Chủ đầu tư, Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1, Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh
 - + Địa điểm thực hiện dịch vụ: Tại NMNĐ Mông Dương 1, Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Trong vòng 102 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, trong đó:
 - + Thời gian giao hàng đạt yêu cầu và chứng từ kèm theo: Trong vòng 60 ngày lịch kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
 - + Thời gian thực hiện và hoàn tất dịch vụ: Trong vòng 12 ngày lịch kể từ ngày được nêu trong thông báo của Chủ đầu tư (mỗi bộ OLTC dự kiến thực hiện trong vòng 03 ngày lịch).

2. Mục tiêu công việc:

Nhà thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng bộ OLTC và vật tư phục vụ công tác đại tu tổ máy S2 NMNĐ Mông Dương 1.

Nhà thầu thực hiện toàn bộ các công việc liên quan để hoàn thành công việc theo yêu cầu của E-HSMT này, đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan, tiến độ, giá cả, an toàn và các thỏa thuận khác trong hợp đồng.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Về phạm vi cung cấp:

Phạm vi cung cấp dịch vụ được mô tả theo Bảng dưới đây:

Stt	Hạng mục	Phạm vi cung cấp	ĐVT	Số lượng
		Phần 1. Vật tư		
	1	Vật tư đại tu cho bộ OLTC máy biến áp T2 (s/n: 1403855, s/n: 1403856, s/n: 1403857), bao gồm:		
1	1.1	Lõi lọc thay thế REPLACEMENT COMBINED FILTER INSERT COMPL Mã số: 72759601 (hoặc tương đương)	Cái	3
2	1.2	Vòng đệm O-RING 44,2X5,7 Mã số: 40085400 (hoặc tương đương)	Cái	3
3	1.3	Vòng đệm O-RING OLTC M-T-R-VR-VM Mã số: 860258 (hoặc tương đương)	Cái	3
4	1.4	Vòng chèn SEALING RING 165 X 4 Mã số: 40030302 (hoặc tương đương)	Cái	3
5	1.5	Phụ kiện SET OF SMALL PARTS (T/R) Mã số: 09267113 (hoặc tương đương)	Bộ	3
6	1.6	Con lăn ROLLER D=18 Mã số: 72713401 (hoặc tương đương)	Cái	3
7	1.7	Con lăn ROLLER D=18.5 Mã số: 72713501 (hoặc tương đương)	Cái	6
8	1.8	Con lăn ROLLER D=19 Mã số: 72713601 (hoặc tương đương)	Cái	3
9	1.9	Vòng hãm RETAINING RING Mã số: 452203 (hoặc tương đương)	Cái	6
10	1.10	Lông đèn WASHER Mã số: 06627400 (hoặc tương đương)	Cái	6

Stt	Hạng mục	Phạm vi cung cấp	DVT	Số lượng
11	1.11	Vòng chắn áp lực SHIELDING RING PREASS Mã số: 1013059800 (hoặc tương đương)	Cái	6
12	1.12	Vít CYLINDRIC.SCREW M10 X 55 Mã số: 40010200 (hoặc tương đương)	Cái	12
13	1.13	Vòng đệm vênh dạng nón CONICAL SPRING WASHER Mã số: 40037400 (hoặc tương đương)	Cái	36
14	1.14	Đai ốc lục giác tự khóa SELF LOCKING HEX NUT OKS1710 Mã số: 45397901 (hoặc tương đương)	Cái	12
15	1.15	Vòng đệm O-RING Mã số: 40018200 (hoặc tương đương)	Cái	12
16	1.16	Bu lông khớp nối COUPLING BOLT Mã số: 05194003 (hoặc tương đương)	Cái	12
17	1.17	Đai ốc cho khớp nối trục truyền động SMALL PARTS DRIVE SHAFT COUPLING Mã số: 70940701 (hoặc tương đương)	Bộ	6
18	1.18	Đai siết HOSE CLIP D85-110 W5 Mã số: 90053801 (hoặc tương đương)	Cái	6
19	1.19	Gioăng chèn COVER GASKET RS 2001 Mã số: 70169501 (hoặc tương đương)	Cái	3
	2	Vật tư đại tu cho bộ OLTC máy biến áp TD92 (s/n: 1348708), bao gồm:		
20	2.1	Gioăng chèn RM- DUMBELL GASKET RMVII-15 Mã số: 77243200 (hoặc tương đương)	Cái	1
21	2.2	Nắp che SCREENING CAP M8 Mã số: 06310904 (hoặc tương đương)	Cái	12

Stt	Hạng mục	Phạm vi cung cấp	ĐVT	Số lượng
22	2.3	Đai ốc lục giác tự khóa SELF LOCKING HEX NUT OKS1710 Mã số: 45397801 (hoặc tương đương)	Cái	12
23	2.4	Hộp đầu nối cho RMV SERVICE KIT-RMV JUNCTION PLATE AFTER '08 Mã Số: 1011519300 (hoặc tương đương)	Cái	1
24	2.5	Tụ 220V SERVICE KIT-CAPACITORS 220V MDI/MDII Mã số: 1011518300 (hoặc tương đương)	Cái	1
25	2.6	Hạt hút ẩm ORANGE SILICA GEL INDICATING BEADS Mã số: 77166200 (hoặc tương đương)	Gói	2
26	2.7	Cáp giám sát MONITORING SYSTEM CABLE 2.5 METER Mã số: 77184102 (hoặc tương đương)	Cái	1
		Phần 2. Dịch vụ		
27		Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế vật tư cho các bộ đổi nấc OLTC cho máy biến áp T2, TD92 theo số serial number: 1403855, serial number: 1403856, serial number: 1403857, serial number: 1348708 (đã bao gồm chuyên gia và máy móc thiết bị, nhân công, vật tư phát sinh (nếu có) để thực hiện trọn gói dịch vụ). Nội dung công việc chi tiết như sau: - Chuẩn bị toàn bộ máy móc, thiết bị liên quan đến công tác của chuyên gia. - Vệ sinh, hiệu chuẩn hoạt động của các bộ công tắc chuyển mạch. - Kiểm tra và bảo trì tủ truyền động, role dòng dầu của OLTC. - Bảo trì bộ công tắc chuyển mạch: tháo ra ngoài, vệ sinh, cân chỉnh về điện và cơ khí; thay thế phụ kiện mới; kiểm tra, hiệu chỉnh và lắp lại vào buồng công tắc chuyển mạch. - Lập báo cáo đánh giá và khuyến cáo kỹ thuật sau sửa chữa bộ OLTC dựa trên kết quả kiểm tra. - Khuyến cáo cho các chu kỳ tiếp theo. Giải thích các nội dung trong service cho Chủ đầu tư.	Trọn gói	1

Ghi chú: Nhà thầu cần lưu ý các nội dung sau:

- Đối với các trường hợp quy định "hoặc tương đương" nhà thầu có thể chào loại có tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn loại yêu cầu nhưng phải đảm bảo phù hợp với thiết bị hiện hữu và nhu cầu sử dụng của Chủ đầu tư.
- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kỹ thuật, bản vẽ và các chứng chỉ cần thiết, có bảng phân tích, so sánh tính tương đương giữa mặt hàng yêu cầu và mặt hàng Nhà thầu chào để chứng minh hàng do Nhà thầu chào đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư,.
- Hàng hóa có quy cách tương đương là hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng, các tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với loại hàng hóa đã nêu.
- Nếu nhà thầu có nhu cầu khảo sát, đề nghị Quý nhà thầu gửi công văn đăng ký tham gia khảo sát trước thời gian khảo sát ít nhất 02 ngày làm việc đến Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy Điện EVNGENCO3 (Fax: 0254 - 3924 437).
- Thời gian khảo sát bắt đầu: 08 giờ 00 phút - 17 giờ 00 phút từ thứ hai tới thứ sáu. Bên mời thầu sẽ cử nhân sự hướng dẫn các nhà thầu trong quá trình khảo sát. Ngoài thời gian nêu trên, Bên mời thầu không xem xét giải quyết.
- Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát phục vụ cho việc lập Hồ sơ dự thầu. Chi phí khảo sát để phục vụ cho việc lập Hồ sơ dự thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu.
- Bên mời thầu không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đối với nhà thầu phát sinh từ việc khảo sát như tai nạn, mất mát tài sản và các rủi ro khác.

3.2. Yêu cầu về chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật

- Về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá: Như mô tả theo biểu phạm vi cung cấp tại Mục 3.1 Chương V.
- Nhà thầu phải có cam kết hàng mới 100% theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà sản xuất.
- Nhà thầu phải có cam kết hàng hóa chào thầu đảm bảo lắp đặt tương thích với bộ OLTC hiện hữu của Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1.

3.3. Yêu cầu về phương án kỹ thuật thực hiện dịch vụ

- Nhà thầu phải cung cấp kèm theo E-HSDT phương án tổ chức thực hiện dịch vụ, bao gồm các nội dung sau: bảng tiến độ chi tiết; danh sách bố trí nhân sự; danh mục máy móc thiết bị, dụng cụ, vật tư thi công; hạng mục công việc thực hiện,... đảm bảo chất lượng dịch vụ, an toàn lao động và đáp ứng phạm vi công việc, thời gian yêu cầu.

3.4. Yêu cầu về nhân sự thực hiện dịch vụ

- Nhà thầu phải có cam kết về việc cung cấp tối thiểu 01 chuyên gia của Nhà sản xuất có năng lực kinh nghiệm ít nhất là 03 năm trong việc đánh giá, thay thế cân chỉnh bảo dưỡng các chi tiết của bộ OLTC.
- Nhà thầu phải nộp kèm theo E-HSDT Thư xác nhận của Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của nhà sản xuất về việc cung cấp chuyên gia thực hiện dịch vụ của gói thầu. Trường hợp nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải nộp bản gốc Thư xác nhận của Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của nhà sản xuất cho Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải có cam kết nhân sự thực hiện dịch vụ có chứng chỉ đã được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động Nhóm 3 theo Quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính Phủ và Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/08/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; được đào tạo và cấp thẻ an toàn điện theo quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025. Trường hợp nhà thầu được lựa chọn và tiến hành ký kết hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư kiểm tra trước khi thực hiện công việc.
- Trường hợp trong phương án thi công nhà thầu có sử dụng xe cầu trong việc sửa chữa, bảo dưỡng bộ OLTC, nhà thầu phải cam kết nhân sự vận hành thiết bị nâng cầu trực, móc cáp có chứng chỉ chuyên môn đúng quy định; các thiết bị nâng hạ (xe cầu, cáp, palang, ma ní...) có giấy kiểm định theo quy định an toàn còn hiệu lực. Trường hợp nhà thầu được lựa chọn và tiến hành ký kết hợp đồng, nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư kiểm tra trước khi thực hiện công việc.

3.5. Tính hợp lệ của hàng hóa

* Về xuất xứ hàng hóa: Nhà thầu chào hàng hóa phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Xuất xứ được hiểu là Quốc gia (Nước) hoặc vùng lãnh thổ. Trường hợp nhà thầu chào không có xuất xứ cụ thể E-HSMT của nhà thầu sẽ không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

* Về model/mã hàng hóa, Nhà sản xuất: Trường hợp hàng hóa chào không nêu rõ cả hai tiêu chí model/mã hàng hóa và Nhà sản xuất thì hàng hóa đó không đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT.

Tất cả các hàng hóa được coi là hợp lệ nếu có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Vì vậy, nhà thầu phải nêu rõ hàng hóa được chào hàng do Nhà sản xuất nào cung cấp, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa và cam kết cung cấp các chứng từ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa trong trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký hợp đồng cung cấp chính thức bao gồm:

- + Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- + Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp nếu là hàng nhập khẩu (*Bản gốc hoặc bản điện tử phát hành hợp lệ hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền*).
- + Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp (*Bản gốc hoặc bản điện tử phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng/chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền*).
- + Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm (nếu là hàng nhập khẩu): *Bản sao đóng dấu nhà thầu, có thể hiện đầy đủ thông tin số tờ khai*.
- + Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu có).
- + Giấy bảo hành hàng hóa (bản gốc).

3.6. Bảo hành hàng hóa, dịch vụ:

- Thời gian bảo hành:
 - + Thời gian bảo hành hàng hóa: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu.
 - + Thời gian bảo hành dịch vụ: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn tất công việc.
- Địa điểm bảo hành: Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương 1, Khu 8, Phường Mông Dương, Tỉnh Quảng Ninh.
- Yêu cầu về năng lực bảo hành của nhà thầu sau thực hiện bảo dưỡng đại tu OLTC: Nhà thầu phải có cam kết có đủ năng lực bảo hành, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc lỗi của thiết bị sau đại tu trong thời gian bảo hành.